TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số:126/2019/HS-ST Ngày: 03-12-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Hoàng Văn Tấn
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà***: Ông Vi Đức Thứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2019/HSST ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 108/2019/QĐXXST – HS ngày 12/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Con bà: Lương Thị M, sinh năm 1973; Vợ; con: Chưa có; Anh chị em: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 25/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù thì hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 10 tháng tù.
- Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn Q– Sinh năm 1999(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị V– Sinh năm 1981(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2.Anh Lương Văn B– Sinh năm 1997(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
3.Anh Nguyễn Văn T– Sinh năm 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Anh Thân Văn C– Sinh năm 1992(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2019, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 ở thôn C - Đ - Yên Dũng - Bắc Giang đi mô tô đến Khu công nghiệp VSIP thuộc tỉnh Bắc Ninh để chơi với em kết nghĩa là chị G, sinh năm 2000 nhà ở xóm B - Đ - Yên Dũng - Bắc Giang. Tại đây, anh Qđược bạn trai chị G tên là C ở xã Đ - Hiệp Hòa - Bắc Giang nhờ chở đến phòng trọ của Thân Văn C, sinh năm 1992 ở thôn T- M - Việt Yên - Bắc Giang hiện đang thuê trọ ở thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang. Khi đến nơi, anh Qvà anh C được C mời đi uống nước nên anh Qlấy xe của mình chở C và C cùng đi. Trên đường đi, C nói muốn rủ thêm Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang đi uống nước cùng nên anh C xuống xe vào một quán nước tại thôn My Điền 3 ngồi chờ, còn C điều khiển xe mô tô chở anh Qđến khu vực ngã ba chợ Mới thuộc thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang đón T. Sau đó, anh Qđiều khiển xe chở Chiến ngồi giữa, còn T ngồi sau cùng đến thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang chơi. Trên đường đi, T mượn điện thoại của C để gọi điện thì được C đưa cho chiếc điện thoại nhãn hiệu HONOR màu xanh (Chiếc điện thoại này, C mượn của anh Lương Văn Bsinh năm 1997 ở thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang trước đó). Khi anh Qđiều khiển xe đi đến đoạn đường thôn My Điền 3 là đoạn đường xấu, nhiều ổ gà thì T cố ý làm rơi do C trước đó xuống mặt đường, rồi bảo anh Qdừng xe lại nhặt điện thoại. Khi anh Qdừng xe, T xuống nhặt điện thoại rồi thông báo cho C và anh Qbiết chiếc điện thoại đã bị vỡ màn hình nên C bắt đền T. Bị C bắt đền, T quay sang bắt đền anh Qvì cho rằng anh Qcố ý đi nhanh vào chỗ xóc khiến T làm rơi, vỡ điện thoại. Sau đó, cả ba quay lại chỗ quán nước ở thôn My Điền 3, nơi anh C đang chờ. Tại đây, T yêu cầu anh Qphải đi sửa điện thoại, anh Qđồng ý chở T và C đến quán sửa chữa điện thoại Q ở thôn M - H - Việt Yên - Bắc Giang nhưng không sửa được nên cả ba đi đến quán cơm Phương Thùy ở thôn My Điền 2 để gặp anh đang làm việc tại quán. Tại

đây, C đưa điện thoại và thông báo cho anh B biết là T và Qđã làm rơi vỡ chiếc điện thoại thì anh B yêu cầu C sửa lại chiếc điện thoại này cho mình rồi trả lại điện thoại và đi vào quán cơm làm việc. Lúc này, T tiếp tục đổ lỗi cho anh Qlà nguyên nhân làm vỡ điện thoại và yêu cầu anh Qphải đưa cho T số tiền 4.500.000 đồng để T đền cho C mua điện thoại mới trả cho anh B. Khi anh Qnói không có tiền thì T yêu cầu anh Qcầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 98B1-889.26 lấy tiền đưa cho T. Do sợ bị T và C đánh nên anh Qđồng ý. Sau đó, T và C đã đưa anh Qđến quán Internet Tuấn Viết ở thôn H - H - Việt Yên - Bắc Giang để cầm cố xe nhưng khi đi được nửa đường C nhớ ra là vẫn đang nợ tiền của anh Tchủ quán nên cả ba quay về quán nước đối diện quán cơm Phương Thùy. Tại đây, T, C và anh Qgặp anh B đang ngồi uống nước nên T và C nhờ anh B đưa anh Qđến quán Internet T để lấy tiền nhưng không nói cho anh B biết lý do đi lấy tiền để làm gì. Anh B đồng ý đưa anh Qđến quán quán Internet T thì chỉ có chị Nguyễn Thị V(là vợ anh T) ở nhà nên đứng ngoài nói chuyện. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Qthấy T và C đi taxi đến nên đi đến yêu cầu C đưa chiếc điện thoại để đem đến quán điện thoại gần đó sửa. Khi được biết chiếc điện thoại có thể sửa được, anh Qthông báo cho C biết và yêu cầu được sửa điện thoại chứ không đền tiền thì C bảo anh Qđến gặp T nói chuyện. Nghe C nói vậy, anh Qđi đến vị trí chiếc xe taxi đỗ nói với T là sẽ sửa điện thoại trả và chứ không đồng ý đền tiền nữa thì T túm cổ áo kéo anh Qvào trong xe taxi nói "Bây giờ mày không vào cắm xe, tao đánh cho mày một trận, tao không lấy tiền kia nữa" rồi mở cửa xe taxi nói ra với ra ngoài "Đưa thằng này xuống dưới kia". Nghe T nói vậy, anh Qlo sợ T sẽ đánh mình nên ra khỏi xe, chạy đến cửa hàng điện thoại nhờ người báo công an hộ nhưng không được. Sau đó, anh Qquay lại quán của chị Viết vay số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời để xe máy lại làm tin. Vay được tiền, anh Qcầm số tiền 3.000.000 đồng đi ra xe taxi đưa hết cho T nhưng T nói chưa đủ và bắt anh Qđưa chiếc điện thoại Iphone 5S mà Qđang dùng cho T thì được T đưa lại cho chiếc điện thoai Horno màu xanh bị vỡ màn hình. Sau khi bị chiếm đoạt tiền, điện thoại, anh Qkhôn còn tiền phải quay lại quán Tuấn Viết để lại chứng minh nhân dân, đăng ký xe vay thêm chị Viết số tiền 1.000.000 đồng rồi đón taxi đi về.

Sau khi chiếm đoạt tiền, điện thoại, T đưa hết số tài sản này cho C thì được C chia cho 500.000 đồng. Tuy nhiên, C không thừa nhận việc chia số tiền 500.000 đồng cho T. C khai: sử dụng số tiền này thanh toán tiền taxi hết 200.000 đồng, trả tiền chơi game hết 40.000 đồng, còn lại 2.760.000 đồng, C bù thêm chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen của anh Qđể mua lại chiếc điện thoại Iphone 6 của một người tên là Hùng (C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ) cùng chơi game với C tại quán X Game ở thôn My Điền 2 rồi đem đến đền cho anh B. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại Iphone 5s nêu trên.

Ngày 11/7/2019, anh Nguyễn Văn Qcó đơn trình báo Công an huyện Việt Yên và giao nộp chiếc điện thoại di động Honor màu xanh bị vỡ màn hình. Cùng ngày

11/7/2019, T đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên và giao nộp số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 98B1-889.26; 01 giấy đăng ký xe số 098947 mang tên Nông Văn Đoàn; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Qdo chị Nguyễn Thị Vgiao nộp.

Ngày 17/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 5S của anh Qtrị giá 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT - VKS ngày 31/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động tới người nhà bồi thường cho anh Q, tuy nhiên hiện nay anh Qkhông có nhà nên gia đình bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho anh Qvào Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Txác nhận bị cáo T đã tác động tới anh để bồi thường cho anh Q, tuy nhiên do anh Qhiện nay không có nhà nên anh đã nộp số tiền 3.200.000 đồng vào Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên để bồi thường cho anh Qthay bị cáo T. Anh xác định số tiền 3.200.000 đồng là tiền của riêng anh và anh không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho anh.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

-Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2019.

Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015 để buộc bị cáo T bồi thường cho anh Qsố tiền 3.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tại Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên. Anh Qđược

nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai thu số AA/2015/0000700 ngày 29/11/2019.

Đối với số tiền anh Qvay chị Viết 4.000.000 đồng không liên quan đến việc giải quyết vụ án này nên được tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2019, tại đoạn đường thuộc thôn H - H - Việt Yên - Bắc Giang, Nguyễn Văn T có hành vi túm cổ áp, có lời nói đe dọa để chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 ở thôn C - Đ - Yên Dũng - Bắc Giang số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5S, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng. Tổng số tiền, tài sản T Chiếm đoạt là 3.800.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo có hành vi túm cổ áo và có lời nói đe dọa rồi chiếm đoạt tài sản của anh Qvới giá trị tài sản là 3.800.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 10/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 25/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù thì hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 10 tháng tù.

Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tác động tới người nhà bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó có thể thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015 để buộc bị cáo T bồi thường cho anh Qsố tiền 3.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tại Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên. Anh Qđược nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai thu số AA/2015/0000700 ngày 29/11/2019.

Đối với yêu cầu của chị V yêu cầu anh Qtrả chị 4.000.000 đồng là tiền anh Qvay chị V. Xét yêu cầu này của chị V là yêu cầu độc lập, không liên quan đến vụ án này do vậy yêu cầu của chị V được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các bên có tranh chấp.

[10] Trong vụ án này, T khai C là người có hành vi bàn bạc, sắp đặt kế hoạch để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh Q, chia cho T số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, C không thừa nhận hành vi này mà chỉ thừa nhận mục đích nhận tiền, điện thoại do T giao để mua điện thoại trả lại cho anh B, không biết việc T có hành vi đe dọa để chiếm đoạt tiền và điện thoại của anh Q. Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối

chất nhưng cả hai đều giữ nguyên quan điểm khai báo. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với C về hành vi này.

Đối với anh Lương Văn Blà người cho C mượn điện thoại và đưa anh Qđến gặp chị Viết để cầm cố xe nhưng anh B không biết nội dung sự việc, không có sự bàn bạc, giúp sức hoặc có hành vi đe dọa để T chiếm đoạt tiền, tài sản của anh Qnên không có hành vi phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị Vlà người nhận cầm cố xe và cho anh Qvay tiền nhưng không biết việc anh Qbị đe dọa, ép buộc nên không có hành vi vi phạm pháp luật. Nay, chị Vyêu cầu Qtrả lại số tiền 3.000.000 đồng đã vay.

Đối với đối tượng lái taxi, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98B1-889.26; 01 giấy đăng ký xe số 098947 mang tên Nông Văn Đoàn; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Quân. Ngày 17/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh Qtoàn bộ số tài sản này là có căn cứ.

[11] Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 18** tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/7/2019.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; Điều 30 BLTTDS để buộc bị bị cáo T bồi thường cho anh Nguyễn Văn Qsố tiền 3.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tại Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên. Anh Qđược nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Cơ quan Thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai thu số AA/2015/0000700 ngày 29/11/2019.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
-VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên